

VI. LÊNIN VỚI SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC TRONG ĐIỀU KIỆN LỊCH SỬ CỤ THỂ CỦA NƯỚC NGA THÔNG QUA CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI - NEP

HÀ THỊ HIỀN

Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công
tại TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 10/8/2026. Sửa chữa xong 16/9/2026. Duyệt đăng 23/9/2026.

Abstract

V.I. Lenin (1870–1924) was an eminent theorist and practitioner who applied and developed Marxism in Russia's specific historical conditions. Following the October Revolution, Russia's socioeconomic conditions required considerable creativity in applying Marx's theory of socialist revolution. Lenin emerged as a historical figure both called for and shaped by the undertaking of building the world's first socialist society. His New Economic Policy (NEP) introduced numerous innovative economic measures that contributed significantly to Russia's economic and cultural recovery and development after the revolution. The NEP also has considerable international significance for countries pursuing a socialist orientation today.

Keywords: Multi-sector economy, NEP, tax in kind.

1. Đặt vấn đề

Sau cuộc cách mạng Tháng Mười năm 1917 thành công, Chính sách Kinh tế Mới của Lênin được ban hành và áp dụng. Đây là chương trình cải cách kinh tế diễn ra tại nước Nga Xô viết từ năm 1921 đến năm 1929. Qua mỗi bước thăng trầm của lịch sử, bản chất cách mạng của NEP vẫn luôn thể hiện được tư duy đúng đắn, sáng tạo của Lênin trong việc vận dụng và phát triển học thuyết Mác trong điều kiện cụ thể của nước Nga, đồng thời trở thành lý luận cơ bản định hướng cho quá trình cải cách, đổi mới của các nước xã hội chủ nghĩa (XHCH) trên thế giới trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cách mạng Tháng Mười 1917 - Bước ngoặt mở ra thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Khi xã hội có sự phân chia giai cấp, nhà nước và chế độ người bóc lột người xuất hiện. Trong nhiều thế kỷ, các nhà tư tưởng tiến bộ đã cố gắng tìm ra con đường xóa bỏ áp bức, bất công trong xã hội, hướng tới xây dựng một xã hội bình đẳng, bác ái và trong xã hội đó, con người được sống tự do, hạnh phúc. Từ nhiều góc độ của cuộc sống, nhiều tác phẩm của các nhà tư tưởng ra đời nhằm giúp con người thấu hiểu được ý nghĩa thực sự của tự do, hạnh phúc đối với sự phát triển của bản thân mỗi cá nhân, cũng như của toàn nhân loại. Điều này đã góp phần làm sâu sắc nhận thức của con người trước yêu cầu về một trật tự xã hội mới, trong đó sự phát triển của mỗi cá nhân gắn liền với sự phát triển của toàn xã hội. Trong dòng chảy của tư tưởng XHCH, sự phát triển của chủ nghĩa xã hội (CNXH) không tương ở thế kỷ XVIII thể hiện bước tiến quan trọng trong nhận thức của con người về khả năng xây dựng một xã hội như vậy. Các nhà tư tưởng XHCH không tương đã phê phán sâu sắc những bất công của xã hội đương thời, đề cao tự do, bình đẳng giữa người với người và đặt ra yêu cầu xây dựng một xã hội dựa trên những quan hệ xã hội tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên, không vượt qua được hạn chế của thời đại, những lý luận của học thuyết CNXH thế kỷ XVIII đều mang tính không tương, bởi học thuyết này không tìm thấy lực lượng xã hội có khả năng

Email: hienhanb@gmail.com

thực hiện những lý tưởng của mình, chưa nhận thức được đầy đủ những quy luật vận động của xã hội và vai trò của đấu tranh giai cấp trong quá trình cải biến xã hội. Vì vậy, những khát vọng về một xã hội mới tuy có ý nghĩa tiến bộ sâu sắc nhưng vẫn chưa trở thành một chương trình cải tạo xã hội có cơ sở khoa học và khả năng hiện thực.

Sự ra đời của chủ nghĩa tư bản đã đoạn tuyệt với nền kinh tế tự nhiên, chuyển kinh tế hàng hóa giản đơn lên kinh tế hàng hóa tư bản chủ nghĩa phát triển.

Trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn, chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một khối lượng của cải vật chất khổng lồ, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của lực lượng sản xuất và tạo nên những biến đổi sâu sắc trong đời sống xã hội. Song, mục đích của chủ nghĩa tư bản chủ yếu là vì lợi ích của thiểu số giai cấp tư sản, không phải vì lợi ích của đại đa số quần chúng nhân dân lao động. Vì vậy, những thành tựu mà chủ nghĩa tư bản tạo ra không làm mất đi những mâu thuẫn vốn có của nó mà ngược lại, trong quá trình phát triển, các mâu thuẫn ấy ngày càng bộc lộ rõ nét. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc, của cải xã hội có xu hướng tập trung vào tay một bộ phận nhỏ trong xã hội, trong khi đông đảo người lao động không có hoặc không làm chủ được tư liệu sản xuất. Sự đối lập giữa người sở hữu tư liệu sản xuất và người lao động làm thuê, giữa lợi ích của giai cấp tư sản và lợi ích của giai cấp công nhân ngày càng trở nên sâu sắc. Chính những mâu thuẫn đó đã đặt ra yêu cầu khách quan về một sự biến đổi căn bản trong quan hệ sản xuất và đời sống xã hội.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn lịch sử và kế thừa có phê phán những thành tựu tư tưởng của nhân loại, C. Mác và Ph. Ăngghen đã sáng lập CNXH khoa học, đưa tư tưởng XHCH từ những khát vọng mang tính không tưởng trở thành một học thuyết có cơ sở khoa học. CNXH khoa học không chỉ chỉ ra những mâu thuẫn cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa mà còn xác định lực lượng xã hội có khả năng thực hiện sự chuyển biến cách mạng đó là giai cấp công nhân, đồng thời chỉ ra vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội trong quá trình xây dựng một xã hội mới. Đây là bước phát triển có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong lịch sử tư tưởng XHCH, bởi từ đây, mục tiêu giải phóng con người đã được gắn với những điều kiện kinh tế - xã hội và lực lượng xã hội cụ thể để hiện thực hóa.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga đã khai sinh ra CNXH hiện thực, đây là cuộc cách mạng đã đập tan ách áp bức, bóc lột của chế độ phong kiến và chủ nghĩa tư bản ở nước Nga, đưa giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lên nắm chính quyền; biến ước mơ, nguyện vọng hàng ngàn năm của quần chúng lao động về một chế độ xã hội không còn bóc lột, áp bức, bất công và nhân dân trở thành chủ nhân của xã hội thành hiện thực. Cách mạng Tháng Mười Nga đã tạo nên một bước ngoặt lớn không chỉ trong lịch sử nước Nga mà còn trong lịch sử thế giới, thức tỉnh hàng triệu quần chúng nhân dân lao động, cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đồng thời, sự ra đời của nhà nước XHCH đầu tiên đã làm thay đổi tương quan lực lượng trên thế giới, đưa CNXH từ phạm vi lý luận trở thành một lực lượng hiện thực, tác động sâu sắc đến đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của thế giới thế kỷ XX. Khẳng định tầm vóc, giá trị to lớn của nó, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *"Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế"* (Hồ Chí Minh, 2011b, tr. 387).

2.2. Từ mô hình "Chính sách cộng sản thời chiến" đến mô hình "Chính sách kinh tế mới" - Sự biểu hiện mối quan hệ biện chứng giữa mục tiêu và bước đi

Trong giai đoạn bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH, nước Nga bị bủa vây bởi những âm mưu lật đổ chính quyền Xô viết của chủ nghĩa đế quốc. Thêm vào đó, chính quyền Xô viết non trẻ vừa phải đương đầu với sự can thiệp, bao vây và âm mưu lật đổ của chủ nghĩa đế quốc, vừa phải đối phó với nội chiến và những vụ nổi loạn trong nước, giai cấp công nhân và hệ thống chính trị Xô viết gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức và xây dựng chế độ mới. Thực tiễn đó cho thấy, giành chính quyền đã khó, nhưng tổ chức và xây dựng chính quyền, xây dựng xã hội mới còn khó khăn hơn nhiều. Về kinh tế, nước Nga có nền kinh tế kết cấu nhiều thành phần, Lênin đã coi đó là mấu chốt để hoạch định chính sách kinh tế; trình độ sản xuất chủ yếu là sản xuất nhỏ, lạc hậu, năng suất lao động thấp; nền sản xuất đang làm

vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng do Chính sách cộng sản thời chiến không còn thích hợp nữa. Nhìn chung, nền kinh tế Nga sau cách mạng là một nền kinh tế hoang tàn cực độ, chính bối cảnh và đặc điểm kinh tế xã hội của nước Nga đương thời đặt ra yêu cầu là cần rất nhiều đến sự sáng tạo khi vận dụng lý luận của Mác trong sự nghiệp xây dựng CNXH hiện thực đầu tiên của nhân loại.

Trong thời kỳ nội chiến, Chính sách cộng sản đã giữ vai trò quan trọng trong thắng lợi của chính quyền Xô viết, cụ thể trong việc huy động nguồn lực phục vụ chiến tranh, bảo đảm lương thực cho quân đội và các trung tâm công nghiệp, nhờ đó mà quân đội đủ sức để chiến thắng kẻ thù, bảo vệ được chính quyền Xô Viết non trẻ.

Tuy nhiên, khi nội chiến kết thúc vào cuối năm 1920, nước Nga chuyển sang thời kỳ kiến thiết trong hòa bình thì Chính sách kinh tế cộng sản thời chiến không còn phù hợp. Chính sách trưng thu lương thực, hạn chế trao đổi hàng hóa và những biện pháp quản lý tập trung cao độ đã làm suy giảm động lực sản xuất, gây bất mãn trong một bộ phận nông dân, làm cho sản xuất nông nghiệp và công nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Liên minh công – nông đứng trước những thử thách mới. Trước yêu cầu cấp bách của thực tiễn, Lênin đã nhận ra rằng không thể dùng một mô hình, một phương thức và một bước đi duy nhất để thực hiện mục tiêu xây dựng CNXH trong mọi điều kiện. Đại hội X Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga, họp từ ngày 8 đến ngày 16-3-1921, đã quyết định chuyển sang thực hiện Chính sách kinh tế mới – NEP.

NEP là một mẫu mực kinh điển về sự vận dụng tổng hợp các quy luật kinh tế, triết học và CNXH khoa học vào công cuộc cải tạo và xây dựng CNXH ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917. Các nội dung của NEP là một hệ thống gồm nhiều mắt xích liên hoàn nhau, có mối quan hệ bên trong như một dây chuyền, không thể thiếu khâu nào. Tất cả các khâu tạo thành một cơ chế kinh tế cho phép nhà nước tháo gỡ khó khăn, điều hành sự vận động kinh tế xã hội. Có thể nói, kế hoạch xây dựng CNXH của Lênin có liên quan chặt chẽ với Chính sách kinh tế mới, điều đó giải thích vì sao NEP không chỉ là một chính sách mới để quản lý vĩ mô về kinh tế mà còn là một cải cách có tính tổng thể về mô hình CNXH, gồm nhiều bước đi, cụ thể:

2.2.1. Bước đi thứ nhất: Thay chính sách trưng thu lương thực thừa bằng chính sách thuế lương thực

Việc ra đời của chính sách thuế lương thực đã đánh dấu sự chuyển biến mới về chất trong minh liên công nông ở nước Nga. Lênin cho rằng, trong điều kiện nước Nga ở thời điểm lúc bấy giờ thì vấn đề thuế lương thực là một trong những vấn đề chính trị chủ yếu. Nhà nước vô sản trước hết cần cải thiện đời sống của nông dân chứ không phải là công nhân, bởi lẽ, muốn cải thiện đời sống của công nhân thì phải có bánh mì và nhiên liệu. Đúng về phương diện toàn bộ nền kinh tế quốc dân của nước Nga hiện thời thì đó là trở ngại lớn.

Lênin chủ trương thay chính sách trưng thu lương thực bằng chính sách thuế lương thực để kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển. Thuế lương thực nộp bằng hiện vật, người nông dân sau khi đã đóng góp thuế lương thực theo quy định, được tự do bán sản phẩm của mình để mua những sản phẩm công nghiệp cần thiết. Nếu sản xuất càng nhiều thì sau khi đóng thuế, người nông dân bán ra càng nhiều và thu nhập càng cao. Theo Lênin, việc xác định thuế lương thực là một biện pháp cấp bách nhất để cải thiện đời sống của nông dân và nâng cao năng lực sản xuất của họ. Trong chính sách thuế lương thực, Lênin còn cho rằng thuế thấp là một yếu tố kích thích sản xuất lúa mì và có thêm nguyên liệu cho công nghiệp. Mức thuế lương thực đã được giảm xuống thấp hơn mức trưng thu gần 1/2. Thủ tục thu thuế được đơn giản hóa.

Thuế lương thực vì thế trở thành một biện pháp kinh tế có ý nghĩa chính trị sâu sắc, góp phần củng cố liên minh công – nông. Việc giảm mức thuế, đơn giản hóa thủ tục thu thuế và tạo điều kiện để nông dân chủ động hơn trong sản xuất đã góp phần khôi phục nông nghiệp sau chiến tranh. Đây là bước đi phù hợp với yêu cầu trước mắt của nền kinh tế, đồng thời tạo tiền đề vật chất cho những bước phát triển tiếp theo.

2.2.2. Bước đi thứ hai: Khôi phục và phát triển trao đổi hàng hóa giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa nhà nước và nông dân, giữa thành thị và nông thôn

Lênin coi trao đổi hàng hóa là một hình thức quan trọng để khôi phục các mối liên hệ kinh tế trong điều kiện nền kinh tế nước Nga còn tồn tại nhiều thành phần. Vì vậy, nhà nước cho phép tự do buôn bán, tự do thương mại trong khuôn khổ sự quản lý của nhà nước. Việc khôi phục trao đổi hàng hóa

trước hết nhằm thiết lập lại mối liên hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, nông dân có thể bán sản phẩm nông nghiệp để mua hàng hóa công nghiệp, còn công nghiệp có điều kiện tiêu thụ sản phẩm và tiếp nhận nguyên liệu từ nông nghiệp. Trao đổi hàng hoá mang lại sự năng động cho công nghiệp và nông nghiệp, hai ngành hỗ trợ nhau tự cải tiến sản xuất để đáp ứng nhu cầu trao đổi.

Việc khôi phục và phát triển kinh tế hàng hoá trong nông nghiệp sẽ làm sống động lại các ngành kinh tế và toàn bộ các sinh hoạt xã hội ở thành thị và nông thôn, thu hẹp khoảng cách về mức sống, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân ở hai khu vực này. Bên cạnh đó, khôi phục và tổ chức lại nền sản xuất công nghiệp phù hợp với yêu cầu của nông nghiệp và nông dân. Để khôi phục công nghiệp cần có hai yêu cầu quan trọng: một là có đủ hàng hoá trao đổi với nông dân để kích thích nông nghiệp, hai là tập hợp lại giai cấp công nhân đang bị phân tán vì đói và thiếu việc làm, củng cố kỷ luật lao động, duy trì mức năng suất lao động cần thiết để phát huy vai trò của công nghiệp và giai cấp công nhân. Bước đi của quá trình khôi phục công nghiệp theo Lênin, trước hết, cần chủ trương phát triển tiểu thủ công nghiệp để có sản phẩm trao đổi với nông dân, công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm là những ngành gắn bó với nông nghiệp về nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

Kết quả, với nội dung mở rộng trao đổi hàng hoá giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa thành thị và nông thôn đã đáp ứng được nhu cầu nhiều mặt của sản xuất và tiêu dùng trong công nông nghiệp nói riêng và trong đời sống xã hội nói chung, sản lượng nông nghiệp không chỉ hồi phục mà còn tăng trưởng mạnh. Việc phá bỏ các lãnh địa gần như phong kiến tại các vùng nông thôn ở thời Sa Hoàng trước đây cho phép nông dân có được sự kích lệ lớn nhất từ trước tới nay để tăng cao sản xuất. Khi đã có thể bán thặng dư của họ ra thị trường tự do, sự chi tiêu của nông dân tạo ra một sự bùng nổ trong các lĩnh vực sản xuất tại các vùng đô thị.

2.2.3. Bước đi thứ ba: Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, sử dụng rộng rãi các hình thức kinh tế quá độ

Trong điều kiện nước Nga đương thời, kinh tế tiểu nông chiếm ưu thế thì có trao đổi tự do, phát triển kinh tế nhỏ, tiểu tư sản là sự phát triển mang tính tự phát tư bản chủ nghĩa. Lênin nhận thấy không thể ngay lập tức xóa bỏ mọi hình thức kinh tế phi XHCH. Sự tồn tại của kinh tế hàng hóa nhỏ và các thành phần kinh tế khác là một thực tế khách quan của thời kỳ quá độ. Vì vậy, vấn đề đặt ra không phải là phủ nhận sự tồn tại của chúng mà là sử dụng, cải tạo và định hướng chúng phục vụ mục tiêu xây dựng CNXH.

Trong thời kỳ quá độ, Lênin thừa nhận có sự tồn tại các thành phần kinh tế như: kinh tế XHCH, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế của người sản xuất hàng hóa nhỏ, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế tự nhiên, cũng như việc tích cực sử dụng các hình thức kinh tế quá độ của chủ nghĩa tư bản nhà nước: tô nhượng, hợp tác xã tư sản, đại lý... Theo Lênin, để xây dựng thành công CNXH, việc đầu tiên phải làm là thiết lập một nền kinh tế phát triển mạnh. Chính vì lẽ đó, chính quyền Xô viết chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, kích thích mọi hoạt động của nền kinh tế trở nên mạnh mẽ với các hình thức như: khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nhỏ của nông dân, thợ thủ công, khuyến khích kinh tế tư bản tư nhân, sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước, củng cố lại các doanh nghiệp nhà nước chuyển sang chế độ hạch toán kinh tế, đồng thời, Lênin chủ trương phát triển mạnh mẽ quan hệ hợp tác kinh tế với các nước tư bản phương Tây để tranh thủ kỹ thuật, vốn và khuyến khích kinh tế phát triển.

2.2.4. Bước đi thứ tư: Ổn định tiền tệ và củng cố nền tài chính

Trong điều kiện nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá và lạm phát nghiêm trọng, ổn định tiền tệ và củng cố tài chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định thắng lợi của công cuộc cải tạo và xây dựng CNXH.

Phải có một chính sách tài chính thống nhất, được quy định rõ ràng và phải được chấp hành nghiêm túc, phải chống lạm phát và ổn định giá trị đồng tiền. Việc ổn định tiền tệ củng cố nền tài chính của nước Nga được đặt trong bối cảnh đặc biệt do hậu quả của chiến tranh: nền kinh tế bị xáo trộn, bị tàn phá nặng nề, bước vào khôi phục kinh tế trong tình trạng lạm phát nghiêm trọng. Do đó, cần phải chấn chỉnh công tác tài chính, củng cố nền tài chính nước Nga gồm các biện pháp như: kiểm kê và kiểm soát

có tác dụng tính toán nhu cầu thực tế tài chính của xí nghiệp, kiểm soát việc chi tiêu, hạn chế các chi phí sản xuất và các chi phí cho bộ máy.

Thực tiễn thực hiện NEP đã cho thấy hiệu quả của việc lựa chọn bước đi phù hợp với điều kiện cụ thể. Sau một thời gian thực hiện, Chính sách kinh tế mới - NEP đã khôi phục được nền kinh tế nước Nga sau chiến tranh. Trong một thời gian ngắn, đã tạo ra một bước phát triển quan trọng, biến nước Nga bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh trở thành một đất nước có nguồn lương thực dồi dào. Từ năm 1922, thành thị đã có đủ lương thực - thực phẩm, năm 1925 sản xuất nông nghiệp đạt 87%, công nghiệp đạt 75% sản lượng của năm 1913; thương nghiệp đã được tăng cường mạnh mẽ; ngân sách nhà nước tăng lên gần 5 lần trong năm 1925 so với năm 1922; đời sống nhân dân cải thiện rõ rệt, tình hình chính trị - xã hội ổn định, khối liên minh công nông được củng cố, mối liên hệ thành thị nông thôn được khôi phục phát triển... Từ đó, góp phần củng cố lòng tin của quần chúng nhân dân vào sự thắng lợi tất yếu và bản chất tốt đẹp của CNXH mà Lênin đã vạch ra.

2.3. V.I. Lênin phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác và những chỉ dẫn đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

Sau cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga, các dân tộc bị áp bức trên thế giới đã vùng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc và lựa chọn con đường XHCH. Trong khi đó, chủ nghĩa tư bản vẫn đang rất lớn mạnh và thể hiện được vai trò trong quá trình phát triển của xã hội, nhưng chủ nghĩa tư bản cũng có những hạn chế lịch sử nhất định. Theo Lênin, chủ nghĩa tư bản phát triển đến một trình độ nhất định tất yếu sẽ bị thay thế bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đó là yêu cầu khách quan của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Do đó, CNXH là xu thế phát triển tất yếu của thời đại, nhưng với những hình thức và bước đi rất khác nhau như chỉ dẫn của Lênin: *"Tất cả các dân tộc đều đi đến xã hội XHCH, đó là điều không tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới CNXH không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ"* (V. I. Lênin, 1981, tr. 160).

Kế thừa học thuyết Mác trong điều kiện mới, Lênin đã sáng tạo ra lý luận khoa học về chủ nghĩa đế quốc, về cách mạng XHCH, xác định kế hoạch xây dựng CNXH, phác họa những nét cơ bản của thời kỳ quá độ lên CNXH. Đặc biệt, "Chính sách kinh tế mới" là đóng góp đặc sắc của Lênin về vấn đề mô hình và con đường xây dựng CNXH. Với hệ thống lý luận về kinh tế của mình, Lênin không chỉ bảo vệ và phát triển học thuyết Mác, mà còn nâng học thuyết Mác lên trình độ mới trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản phát triển ở giai đoạn cao là chủ nghĩa đế quốc. Lý luận về thời kỳ quá độ lên CNXH và sự bỏ qua hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa của học thuyết Mác đã được Lênin vận dụng sáng tạo và thể nghiệm thành công qua Chính sách kinh tế mới, để lại những chỉ dẫn quý báu cho các nước chậm phát triển quá độ gián tiếp lên CNXH.

Bối cảnh nước Nga khi bắt tay vào xây dựng CNXH có nhiều nét đặc thù so với lý luận chung của chủ nghĩa Mác về xây dựng CNXH. Tuy nhiên, chính bối cảnh và đặc điểm kinh tế xã hội của Nga đương thời cần rất nhiều đến sự sáng tạo của Lênin khi vận dụng lý luận của Mác về cách mạng XHCH. Xét ở khía cạnh này, điều mà Lênin đã làm được không chỉ phát triển học thuyết Mác, lãnh đạo quần chúng nhân dân làm cách mạng, mà còn cổ vũ cho các dân tộc đang bị áp bức, bóc lột một tinh thần cách mạng, một tư tưởng nhân văn sâu sắc về giải phóng con người khỏi kiếp "cùng khổ" của xã hội hiện tồn, tiến tới xây dựng thành công xã hội XHCH.

Nghiên cứu "Chính sách kinh tế mới" của Lênin có ý nghĩa rất lớn đối với công cuộc phát triển kinh tế ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Với chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCH, Đảng ta đã đề ra trên tinh thần vận dụng sáng tạo Chính sách kinh tế mới của Lênin đưa nền kinh tế nước ta từng bước tiến lên. Xuất phát điểm của Việt Nam là nước hạ tầng kém phát triển, đời sống của người dân khó khăn, do đó rất cần có sự phát triển kinh tế, tạo cơ sở, nguồn lực cho giải quyết các vấn đề xã hội. Chính vì vậy, chúng ta bắt đầu từ đổi mới kinh tế, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, sau đó mới thực hiện đổi mới đồng bộ giữa kinh tế với chính trị. Đây là cách làm chủ động,

sáng tạo và hiệu quả của Việt Nam. Thời kỳ bao cấp, chúng ta chỉ thừa nhận 2 thành phần kinh tế cơ bản trong nền kinh tế, đó là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, đến Đại hội VI, Đảng ta đã chủ trương “phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần”, thừa nhận nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần là đặc trưng của cơ cấu kinh tế quá độ lên CNXH ở Việt Nam, cùng với kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, chúng ta từng bước thừa nhận kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế cá thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài... đây là sự lựa chọn khách quan, sáng tạo, độc lập và phù hợp với xu thế vận động chung của nền kinh tế thế giới.

Cách tiếp cận mới của Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục phù hợp với lý luận của Lênin trong Chính sách kinh tế mới về các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH: “*Phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối; phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 49). Để thực hiện được mục tiêu phát triển kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên CNXH, nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Sự định hướng nền kinh tế của nhà nước được thực hiện thông qua việc nhà nước xây dựng quy hoạch, chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Sự điều tiết của nhà nước thông qua các chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý, hướng dẫn và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, giảm thiểu rủi ro, tranh chấp của các chủ thể kinh tế, cụ thể như: hệ thống luật pháp đồng bộ, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế; hệ thống các văn bản hướng dẫn, các định chế, các chính sách phát triển kinh tế...

Những tư duy sáng tạo của Lênin trong NEP là những chỉ dẫn lý luận định hướng cho quá trình cải cách, đổi mới của các nước XHCH trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Để có được những thành tựu to lớn như ngày hôm nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có những bước đi đúng đắn về nhận thức, sự đổi mới mạnh mẽ về chính sách kinh tế - xã hội. Sự vận dụng Chính sách kinh tế mới của Lênin vào tình hình thực tế của đất nước đòi hỏi cần phải sáng tạo, phải vượt qua nhiều chặng đường khó khăn, gian khổ với những bước đi, hình thức phù hợp trong suốt thời kỳ quá độ. Nền kinh tế nước ta đã chuyển từ một nền kinh tế bao cấp hoàn toàn dựa trên sở hữu công cộng sang xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần sở hữu, rồi chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCH. Nếu không có những chỉ dẫn của NEP, rất có thể chúng ta còn phải mò mẫm, trần trụi, khá lâu nữa để đổi mới tư duy về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Điều đó khẳng định tính đúng đắn của học thuyết Mác – Lênin, là “*cẩm nang thần kỳ*” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr. 563) cần thiết để dân tộc ta đi đến thắng lợi cuối cùng, đó là xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCH.

3. Kết luận

Qua việc nghiên cứu Chính sách Kinh tế mới - NEP, có thể khẳng định, việc chuyển từ “Chính sách cộng sản thời chiến” sang NEP cho thấy, cách tiếp cận xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật kinh tế và lựa chọn bước đi phù hợp trong quá trình xây dựng CNXH ở nước Nga trong thời đại của Lênin. Đồng thời, những thành tựu và giới hạn của NEP cũng cho thấy việc vận dụng lý luận vào thực tiễn luôn phải gắn với điều kiện lịch sử, thể chế và trình độ phát triển cụ thể của từng quốc gia. Đây là phương diện có ý nghĩa tham khảo rất lớn khi nghiên cứu quá trình đổi mới và phát triển kinh tế ở các nước lựa chọn con đường phát triển theo định hướng XHCH hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011a). *Toàn tập* (tập 12). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011b). *Toàn tập* (tập 15). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

V. I. Lênin (1981). *Toàn tập* (tập 30). NXB Tiến bộ.

V. I. Lênin (2006). *Toàn tập* (tập 44). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Nguyễn Văn Trinh, Nguyễn Tiến Dũng, & Vũ Văn Nghinh (2008). *Lịch sử các học thuyết kinh tế*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Ngọc Hiền (1987). *Chính sách kinh tế mới của Lênin và vận dụng vào điều kiện ở nước ta*. NXB Sự thật.

Vũ Hoàng Công (2018). Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa xã hội hiện thực. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, 1, 3–9.